

Số: **1463/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ
các loại xe máy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định mức thu lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định mức thu lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 140/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về việc quy định giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại xe ô tô, xe hai bánh gắn máy và phương tiện thủy nội địa, động cơ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1702/STC-QLGCS, ngày 04 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bổ sung vào phụ lục số 2, Điều 1, Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh bảng giá tối thiểu để tính lệ phí trước bạ đối với các loại xe máy điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cụ thể như sau:

TT	Tên nhãn hiệu	Ký hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Giá tối thiểu
1	Xe máy điện	-	(2007-2008)	Trung Quốc	5.000.000 đ
2	Xe máy điện	-	(2009-2013)	Trung Quốc	8.000.000 đ
3	Xe máy điện	-	(2014)	Trung Quốc	10.000.000 đ
4	Xe máy điện (Yamaha)	Mã ECO10		Trung Quốc	12.000.000 đ
5	Xe máy điện (Peed)	Mã ECO3		Trung Quốc	11.000.000 đ
6	Xe máy điện (Yamaha)	Mã ECO1D		Trung Quốc	11.000.000 đ

2. Bổ sung vào khoản 3, Điều 1, Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về thời gian đã sử dụng và tỷ lệ chất lượng còn lại đối với loại xe máy điện:

- Trong thời gian 01 năm: tỷ lệ 90%.
- Từ trên 01 năm đến 03 năm: tỷ lệ 70%.
- Từ trên 03 năm đến 05 năm: tỷ lệ 50%.
- Từ trên 05 năm đến 07 năm: tỷ lệ 30%.
- Từ trên 07 năm đến 09 năm: tỷ lệ 10%.
- Từ trên 09 năm đến 10 năm: tỷ lệ 5%.
- Từ trên 10 năm: tỷ lệ 2%.

(Căn cứ Giấy đăng ký phương tiện lần đầu hoặc các giấy tờ có liên quan khác để xác định năm sử dụng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- TT HĐND tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu